

Số: ~~8186~~ /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Ông Yosuke Kiji

(Địa chỉ: Phòng 1005, tầng 10, tòa nhà Capital Tower 109 Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được văn bản ngày 20/01/2015 của ông Yosuke Kiji hỏi về thuế thu nhập cá nhân, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân;

+ Tại Điều 1 quy định về phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế là cá nhân không cư trú tại Việt Nam như sau:

“Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

...

*Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là **thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.***

...”

+ Tại tiết b, khoản 4, Điều 1 quy định về cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế như sau:

“4. Người nộp thuế theo hướng dẫn tại các khoản 1 và 2, Điều này bao gồm:

...

b) Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế, bao gồm: người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”

+ Tại Điều 18 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với cá nhân không cư trú như sau:

“Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Khoản tiền thuê nhà do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị."

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp ông Yosuke Kiji đang làm việc cho VPDD tại Việt Nam và là đối tượng không cư trú tại Việt Nam. Ông Yosuke Kiji nhận được các khoản thu nhập sau (như trình bày trong văn bản hỏi của ông Yosuke Kiji):

+ Lương do Công ty mẹ tại Nhật chi trả sau khi qui đổi ra VND: 45.000.000 VND/tháng.

+ VPDD sẽ nộp thuế TNCN cho ông Yosuke đối với các thu nhập phát sinh tại Việt Nam;

+ Tiền thuê nhà mỗi khi ông Yosuke Kiji sang Việt Nam do VPDD tại Việt Nam chi trả trực tiếp cho chủ nhà.

a) Nếu toàn bộ hoặc một phần khoản lương (có thể tách riêng ra được) do Công ty mẹ tại Nhật chi trả cho ông Yosuke Kiji là trả cho việc ông làm việc tại VPDD tại Việt Nam thì các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam của ông Yosuke Kiji và *các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà ông Yosuke được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho ông Yosuke Kiji* là các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên;

Số thuế TNCN ông Yosuke Kiji phải nộp được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (×) với thuế suất 20%.

b) Trường hợp ông Yosuke Kiji đồng thời làm việc ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của ông Yosuke Kiji từ tiền lương, tiền công được tính theo hướng dẫn tại điểm b, Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị ông Yosuke Kiji hoặc đơn vị trả thu nhập cho ông Yosuke Kiji liên hệ với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo để ông Yosuke Kiji biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng thuế TNCN;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



Thái Dũng Tiến